

II. NỘI DUNG QUY TRÌNH > 1.

Chuyển tiền ra nước ngoài > VN-TQ

QUY TRÌNH CHUYỂN TIỀN RA NƯỚC NGOÀI TT TMBG VN-TQ (CN/NND)

Phiên bản: DRAFT | Ngày: {date} | AI: OpenAI Vision v4.6

Tổng hợp quy trình

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B1	CV/CKS/TDV	Tiếp nhận hồ sơ từ KH & kiểm tra hồ sơ	40' (B1+B2)	(1)→B2 / (2)→B5	
B2	CV	Nhập, quản lý TKHQ (nếu hồ sơ có TKHQ); Xác định mức phí và thông tin số TK, ghi sổ ref hồ sơ	↑	→ B3	
B3	TDV	Kiểm tra và duyệt	20'	→ B4	
B4	CV	Chuyển hồ sơ về TT.NHNN/HO; Gửi email xác nhận thông tin chuyển tiền với Sacombank CN/NG	10'	→ B5	

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B5	CV	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận kết quả kiểm tra (đối với DV chưa được phân quyền); Hoạch toán tạm ứng; Cập nhật số TT ra trước trên QLHTS TAD&NT	1 ngày	→ B6	
B6	CKS	Kiểm tra và duyệt	5'	→ B7	
B7	CV	Lưu kết quả kiểm tra Phí và CK chuyển phí trên omni (nước); Thông báo kết quả cho CNPS và Sacombank CN/NG	5'	→ B8	
B8	CV	Hạch toán lệnh trên Omni; Hoạch toán bù ngoại tệ theo QĐ KTĐT (nếu có), chuyển nguồn vốn từ NHNN/GBG và trả phí cho NHNN/GBG (nếu có); Lập lệnh thanh toán	10'	→ B9	
B9	TDV	Kiểm tra và duyệt	10'	→ B10	
B10	CV	Giao dịch hoàn chỉnh thanh toán cho KH & CNPS (nếu có yêu cầu); Lưu Phiếu CK chuyển nguồn trên Omni (trường hợp hồ sơ phát sinh khoản vay)	10'	→ B11	
B11	CV/CKS	In, kiểm tra, đối chiếu, hoàn thiện và lưu CTKT	Cuối ngày	→ B12	

Bước	Đơn vị	Trách nhiệm	Hoạt động	Thời gian	Luồng tiếp theo
B12	CV/CKS	CV nhập thông tin vào điện (nước*); Lưu hồ sơ chuyển tiền; Theo dõi, thu hồi chứng từ bổ sung (T/T sau trước)	Cuối ngày	Kết thúc	

Chi tiết Công tác/Tài liệu/Giao dịch liên quan ngân hàng

B1 - Tiếp nhận hồ sơ TKH & kiểm tra hồ sơ

- Lệnh chuyển tiền - BM.TT.01.01
- Điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ Chuyển tiền quốc tế - (BM.TT.02.14) & Bản chứng chỉ: Quy trình chuẩn đầu ra dịch vụ
- Chứng từ chứng minh nhập khẩu hàng hóa vào VN của Thương nhân đầu mối (nếu có)
- Phiếu tiếp nhận (BMT.TQT.04); Nội bộ: Tờ trình đề xuất (nếu có) từ bộ phận liên quan
- Phụ lục 1.1: Chứng từ chuyển tiền ra nước ngoài
- Phụ lục 1.2: Hướng dẫn kiểm tra hồ sơ chuyển tiền ra nước ngoài
- Quy định về chuyển/nhập khẩu ngoại tệ số tài khoản 9 mục
- Quy định chung Quy trình TTQT
- Kết quả tra cứu TKHQ đối với hồ sơ có TKHQ đến hạn
- Tờ trình liên quan đến hồ sơ
- Tờ trình liên quan đến audit đầu vào

B2 - Nhập, quản lý TKHQ (nếu hồ sơ có TKHQ); Xác định mức phí và thông tin TK, ghi số ref hồ sơ

- Bảng kê Tính toán TKHQ
- Phiếu tiếp nhận (BMT.TQT.04) để hiện số ref theo cấu trúc: PXX.CCY.YY.MM.DD[TZZ]
- Hướng dẫn sử dụng chương trình QLHTS TAD&NT
- Hướng dẫn sử dụng chương trình EIPS

B3 - Kiểm tra và duyệt

- Chứng từ và giao dịch BCB1
-

B4 - Chuyển hồ sơ về TT.NHNN/HO; Gửi email xác nhận thông tin chuyển tiền về Sacombank CN/NG

- Phiếu tiếp nhận (BMT.TQT.04) đối với hồ sơ gửi lại TDV
 - Lệnh chuyển tiền + Chứng từ duyệt tiền
 - Kết quả tra cứu thông tin TKHQ & Bảng kê thanh toán TKHQ (đối với hồ sơ có TKHQ)
 - Chứng từ biên nhận Lệnh giao dịch thanh toán từ trước và hoặc trong ngày (trường hợp biên nhận theo hướng dẫn và trong trường hợp tỷ lệ tương ứng là 0.1% quy trình chuyển tiền ra nước ngoài)
 - Phiếu tiếp nhận (BMT.TQT.04) đối với xác nhận của CKS tại TT.NHNN/HO; Gửi lại thông tin biên bản 3 (nếu có)
-

B5 - Kiểm tra hồ sơ, xác nhận kết quả kiểm tra (nếu có về DV của các phân quyền); Hoàn toán t/m hàng; Cập nhật số TT ra trước trên QLHTS TAD&NT

- Giao dịch thực hiện TT qua giao dịch chuyển ngoại tệ ngoài Sacombank và Sacombank CN/NG (nếu có)
 - Giao dịch cập nhật số tài khoản trên QLHTS TAD&NT
 - Phụ lục 1.1: Chứng từ chuyển tiền ra nước ngoài
 - Phụ lục 1.2: Hướng dẫn kiểm tra hồ sơ chuyển tiền ra nước ngoài
 - Hướng dẫn sử dụng 7.24 - Phân luồng chuyển tiền ra nước ngoài
 - Hướng dẫn sử dụng chương trình QLHTS TAD&NT
 - Chứng từ và giao dịch BCB5
-

B6 - Kiểm tra và duyệt

- Phiếu tiếp nhận (BMT.TQT.04) có ký xác nhận của CKS tại TT.NHNN/HO;
 - Phiếu CK duyệt phí và Sacombank CN/NG để trả cho NHNN/GBG (nếu có)
-

B7 - Lưu kết quả kiểm tra Phí và CK chuyển phí trên omni (nếu có); Thông báo kết quả cho CNPS và Sacombank CN/NG

- Giao dịch hoàn chỉnh thanh toán trên web
 - Giao dịch chuyển nguồn trên T24 Rare và trả phí cho NHNN/GBG (nếu có) từ T24/Smartweb Phiếu CK
 - Giao dịch lập lệnh thanh toán trên web
-

B8 - Học toán I trên Omni; Học toán bù ngoại tệ theo QKT (nếu có), chuyển nguồn vôn từ NHNN/GBG và trả phí cho NHNN/GBG (nếu có); Lập lệnh thanh toán

- Giao dịch hoàn chỉnh thanh toán trên web
 - Giao dịch chuyển nguồn trên T24 Rare và trả phí cho NHNN/GBG (nếu có) từ T24/Smartweb Phiếu CK
 - Giao dịch lập lệnh thanh toán trên web
-

B9 - Kiểm tra và duy trì

- Chứng từ và giao dịch BCB8
-

B10 - Giao dịch hoàn chỉnh thanh toán cho KH & CNPS (nếu có yêu cầu); Lưu Phiếu CK chuyển nguồn trên Omni (trường hợp h/s phát sinh khoản vay)

- Điện thanh toán trên web
 - Phiếu lưu ký khoản
-

B11 - In, kiểm tra, ? ?i chi?u, hoàn thi?n và l?u CTKT

- Khoản 7 Mục IV: Quy định chung Quy trình TTQT

B12 - CV nh?p thông tin vào ?i?n (n??c*); L?u h ? s? chuy?n ti?n; Theo dõi, thu h?i ch?ng t? b? sung (T/T sau tr??c)

- TT.NHNN/HO phê duyệt tại công ty Sacombank CN/NG theo số FT trên Phiếu CK chuyển nguồn của Sacombank CN/NG
- Khoản 7 mục V: Quy định chung Quy trình TTQT
- Hướng dẫn sử dụng Omni/EIPS
- Khoản 3 mục Phụ lục IV
- Phụ lục 1.4: Ghi nhận và xử lý hồ sơ bổ sung
- Xây dựng giao dịch hàng thanh toán từ B15 Quy trình chuyển tiền ra nước ngoài

- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.
- 7.
- 8.
- 9.
- 10.
- 11.
- 12.
- 13.
- 14.
- 15.
- 16.
- 17.
- 18.

- 19.
- 20.
- 21.
- 22.
- 23.
- 24.
- 25.
- 26.
- 27.
- 28.

•	• •
•	•
•	• •
•	• •
•	•
•	•
•	•

- 48.
- 49.
- 50.
- 51.
- 52.
- 53.
- 54.
- 55.

•	•	•
•	•	• • • • •
•	•	•
•	•	• • • • • • •
•	•	•
•	•	•
•	•	•

Revision #1

Created 26 November 2025 02:15:36 by API Bot User

Updated 26 November 2025 02:15:36 by API Bot User